

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HS-ST
Ngày 18 - 10 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Việt Huân, bà Lò Thị Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 05/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Lương Văn T, sinh ngày 01/9/2003 tại huyện Mộc, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu bản Ô, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 4/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn D và bà Đinh Thị V; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 29/3/2018 Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng với thời gian 24 tháng, chấp hành xong ngày 30/01/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2022 đến nay, có mặt.

- Bị hại: Chị Lữ Thị T1, sinh năm 1982, địa chỉ: Tiểu khu bản Ô, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ, ngày 22/7/2022 Lương Văn T đi qua nhà chị Lữ Thị T1 ở tiểu khu bản Ôn, thị trấn Nông Trường Mộc Châu nhìn thấy 01 xe máy biển kiểm

soát 26G1-315.22 dựng ở sân, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa và không có người trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp xe máy đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. T vào sân dắt xe ra ngoài nổ máy điều khiển đi đến huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La để tìm nơi tiêu thụ. Khoảng 07 giờ ngày 23/7/2022 T điều khiển xe máy đến quán của anh Nguyễn Quang T2 và Nguyễn Đức T3 ở bản Tà Làng Thấp, xã Tú Nang, huyện Yên Châu để bán xe, T lấy trong cốp xe 01 giấy chứng nhận đăng ký xe và 01 căn cước công dân đều mang tên Lữ Thị T1 đưa cho T2, T3 và nói dối tài sản là của T nhưng do T không có giấy tờ cá nhân nên T2 và T3 không đồng ý mua. Sau đó T điều khiển xe máy về huyện Mộc Châu, trên đường đi T tháo chiếc biển kiểm soát của xe máy lắp ngược lại để tránh sự phát hiện.

Sáng ngày 24/7/2022 T mang xe máy đến nhà Hoàng Văn V ở cùng bản nhờ V mang trả xe cho Lữ Thị T1, do V không có nhà nên T dựng chiếc xe máy ở sân nhà Vĩnh và bảo với cháu Hoàng Thị Trà M (con gái V) gọi Lữ Thị T1 đến lấy lại chiếc xe máy.

Sau khi phát hiện mất xe máy, ngày 23/7/2022 chị Lữ Thị T1 có đơn trình báo đến Công an thị trấn Nông Trường Mộc Châu xác minh làm rõ. Ngày 24/7/2022 Công an xã thị trấn Nông Trường Mộc Châu đã thu giữ tại nhà của Hoàng Văn V 01 xe máy biển kiểm soát 26G1-315.22; 01 thẻ căn cước công dân và 01 đăng ký xe đều mang tên Lữ Thị T1.

Ngày 27/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu ra Yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Mộc Châu định giá tài sản gồm: 01 xe máy biển kiểm soát 26G1-315.22.

Tại Kết luận định giá tài sản số 24 ngày 27/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mộc Châu kết luận: 01 xe máy biển kiểm soát 26G1-315.22 trị giá 15.000.000 đồng.

Ngày 09/8/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu khám nghiệm hiện trường, xác định nơi xảy ra vụ trộm cắp tài sản tại nhà của chị Lữ Thị T1. Quá trình khám nghiệm không thu giữ gì.

Bản cáo trạng số 155/CT-VKS ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La truy tố: Lương Văn T về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn T phạm tội: Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận Cơ quan điều tra đã trả cho chị Lữ Thị T1 01 xe máy biển kiểm soát 26G1-315.22; 01 thẻ căn cước công dân và 01 đăng ký xe đều mang tên Lữ Thị T1.

- Về bồi thường trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận người bị hại Lữ Thị T1 không yêu cầu bị cáo Lương Văn T bồi thường trách nhiệm dân sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát. Bị cáo có lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt áp dụng*: Tại phiên tòa bị cáo Lương Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản, lời khai người bị hại, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 22/7/2022 Lương Văn T đã có hành vi lén lút, bí mật trộm cắp 01 xe máy biển kiểm soát 26G1-315.22 trị giá 15.000.000 đồng. Hành vi của Lương Văn T đã cấu thành tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng đã 01 lần bị đưa đi vào trường giáo dưỡng, bản chất ham chơi, lười lao động, không thể cải tạo tại địa phương. Do đó cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người

làm ăn lương thiện, có ích cho xã hội, mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3] *Về hình phạt bổ sung* : Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và xét hỏi công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo là phù hợp.

[4] *Về vật chứng*:

Đối với 01 xe máy biển kiểm soát 26G1-315.22, Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu thu giữ và đã ra Quyết định trả lại cho Lữ Thị T1. Xét thấy là tài sản hợp pháp của người bị hại bị chiếm đoạt, việc Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu là đúng theo quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[4] *Về bồi thường trách nhiệm dân sự*:

Người bị hại Lữ Thị T1 đã nhận lại tài sản là 01 xe máy biển kiểm soát 26G1-315.22, 01 thẻ căn cước công dân và 01 đăng ký xe. Bị hại T1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào. Xét thấy việc thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, cần chấp nhận.

[5] *Về các vấn đề khác*: Đối với Hoàng Văn V, Vũ Quang T2, Nguyễn Đức T3 không liên quan đến hành vi phạm tội của Lương Văn T nên không đề cập xử lý là có căn cứ, cần chấp nhận.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày do đó Hội đồng xét xử ra Quyết định tạm giam 45 ngày sau phiên tòa để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Lương Văn T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận Công an huyện Mộc Châu đã trả lại cho bị hại Lữ Thị T1 01 xe máy biển kiểm soát 26G1-315.22; 01 thẻ căn cước công dân và 01 đăng ký xe đều mang tên Lữ Thị T1.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Chấp nhận bị hại chị Lữ Thị T1 không yêu cầu bị cáo Lương Văn T bồi thường trách nhiệm dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lương Văn T phải chịu là 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 18/10/2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La ;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Ngọc Hà